

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**NGUYỄN VIỆT THU HƯƠNG**

**CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG THEO PHÁP LUẬT  
DÂN SỰ VIỆT NAM**

**HÀ NỘI – 2026**

## **CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Việt Thu Hương (2025), “*Sự kiện bất khả kháng theo pháp luật dân sự của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam*”, Tạp chí Luật học – Số 4 (299) tháng 4/2025, tr.64-74.

2. Nguyễn Việt Thu Hương (2025), “*Thực tiễn áp dụng pháp luật về sự kiện bất khả kháng và kiến nghị hoàn thiện*”, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội – Số 7/2025, tr.38-47.



Số 4 - 2025

ISSN 0868 - 3522

Tạp chí

# Luật Học

Journal of Legal Studies

Số 4

2025



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

TẠP CHÍ LUẬT HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

## MỤC LỤC

Trang

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ◆ Mô hình khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay  
VŨ THỊ LAN ANH 3
- ◆ Hoàn thiện quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xét xử vi phạm hành chính của toà án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt  
NGUYỄN NHẬT KHANH, CAO NGỌC ANH THI 18
- ◆ Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên trong pháp luật phòng, chống ma túy và kiến nghị hoàn thiện  
CAO VŨ MINH 31
- ◆ Hệ thống hình phạt trong pháp luật hình sự Phần Lan - Những giá trị tham khảo cho Việt Nam  
LƯU HOÀI BẢO 46
- ◆ Sự kiện bất khả kháng theo pháp luật dân sự của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam  
64
- ◆ Luật Thương mại điện tử của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa: Quy trình xây dựng, ban hành và kinh nghiệm cho Việt Nam  
ĐÀM NGỌC SƠN, NGUYỄN VĂN QUANG 75
- ◆ Pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới: Kinh nghiệm của các nước và bài học cho Việt Nam  
TRẦN MINH CHIẾN 97
- ◆ Căn cứ xác định bất động sản là tài sản riêng của vợ, chồng và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật  
NGUYỄN PHƯƠNG AN, TRẦN BÁ BÌNH 114
- ◆ Pháp luật về tự chủ tài chính, tài sản của các trường đại học công lập ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất hoàn thiện  
NGUYỄN VĂN CỪ 126
- ◆ Quyền miễn trừ trách nhiệm của trọng tài viên: Kinh nghiệm pháp luật của Hoa Kỳ, Tây Ban Nha và khuyến nghị cho Việt Nam  
NGUYỄN BÁ BÌNH VÀ NHÓM TÁC GIẢ 138

## **CONTENTS**

*Pages*

### **RESEARCH - EXCHANGE OF OPINIONS**

- ◆ Regulatory sandbox model in Vietnam in the current context  
VU THI LAN ANH 3
- ◆ Improving legal provisions on the jurisdiction of specialised first-instance People's courts in handling and adjudicating administrative violations  
NGUYEN NHAT KHANH, CAO NGOC ANH THI 18
- ◆ The Law on Drugs prevention and control regarding sending juveniles to compulsory drugs rehabilitation centres and some recommendations for improvement  
CAO VU MINH 31
- ◆ The penal system in Finnish criminal law - Reference values for Vietnam  
LUU HOAI BAO 46
- ◆ Force majeure under the civil codes of several countries and recommendations for Vietnam  
64
- ◆ Electronic Commerce Law of the people's Republic of China: Legislative and enactment processes and experiences for Vietnam  
DAM NGOC SON, NGUYEN VAN QUANG 75
- ◆ Laws on tax administration concerning cross-border e-commerce activities: Experiences of foreign countries and lessons for Vietnam  
TRAN MINH CHIEN 97
- ◆ Legal grounds for determining real estate as separate property of a spouse and some proposals for improving the law  
NGUYEN PHUONG AN, TRAN BA BINH 114
- ◆ The legal framework on financial autonomy and asset autonomy of public universities in Vietnam - Current situation and proposals for improvement  
NGUYEN VAN CU 126
- ◆ Arbitrators' legal immunity: Legal experiences of the United States, Spain, and some recommendations for Vietnam  
NGUYEN BA BINH ET AL. 138

# SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

**Tóm tắt:** Theo hệ thống thông luật (Common Law), sự kiện bất khả kháng không phải khái niệm pháp lý mà được ghi nhận thông qua thỏa thuận trong hợp đồng giữa các bên. Còn đối với hệ thống dân luật (Civil Law), sự kiện bất khả kháng là khái niệm pháp lý, tuy nhiên vẫn có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia theo hệ thống dân luật về cách xác định các yếu tố nhận diện và hệ quả của sự kiện bất khả kháng. Bài viết nghiên cứu pháp luật một số quốc gia trên thế giới theo hệ thống thông luật và dân luật dưới góc độ đối sánh với pháp luật Việt Nam, trong đó tập trung nghiên cứu quy định pháp luật tại bộ luật dân sự của Cộng hòa Pháp, tỉnh bang Quebec (Canada) và Trung Quốc, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về sự kiện bất khả kháng.

**Từ khoá:** Bất khả kháng; pháp luật dân sự; hệ quả pháp lý

Nhận bài: 24/12/2024

Hoàn thành biên tập: 24/4/2025

Duyệt đăng: 24/4/2025

FORCE MAJEURE UNDER THE CIVIL CODES OF SEVERAL COUNTRIES AND  
RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

**Abstract:** Under the Common Law system, force majeure is not a legal concept but is recognised through agreements in contracts between parties. Meanwhile, under the Civil Law system, force majeure is a legal concept but there remain significant differences among Civil Law countries regarding the identification criteria and consequences of force majeure events. This article examines the laws of some countries under the Common Law and Civil Law systems, with a comparative perspective against Vietnamese law. Specifically, the article studies the legal provisions in the Civil Codes of France, Quebec (Canada), and China, thereby offering recommendations for Vietnam on force majeure.

**Keywords:** Force majeure; civil law; legal consequences

Received: 24 December 2024 ; Editing completed: 24 April 2025; Accepted for publication: 24 April 2025

## 1. Đặt vấn đề

Sự kiện bất khả kháng là tình huống không thể kiểm soát, dự đoán hoặc ngăn ngừa, khiến việc thực hiện nghĩa vụ trở nên bất khả thi, thường được viện dẫn là căn cứ loại trừ trách nhiệm. Tuy nhiên, quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng có sự

khác biệt rõ rệt trong từng hệ thống pháp luật. Nếu như hệ thống dân luật quy định sự kiện bất khả kháng trong các văn bản quy phạm pháp luật thì trong hệ thống thông luật, khái niệm này được thể hiện thông qua các học thuyết, nguyên tắc pháp lý được thừa nhận rộng rãi trong xét xử. Tuy vậy, các hệ thống pháp luật, đặc biệt là hệ thống dân luật đều nhận diện và xác định hậu quả sự kiện bất khả kháng khá rõ ràng. Đơn cử,

Pháp đã xây dựng một khung pháp lí chặt chẽ và rõ ràng về sự kiện bất khả kháng, xác định chi tiết các yếu tố cấu thành và hệ quả pháp lí của nó. Tại Canada, trong khi pháp luật của hầu hết các tỉnh được hình thành dựa trên hệ thống thông luật, tỉnh bang Quebec lại có hệ thống pháp luật dân sự riêng biệt với sự kết hợp tinh tế giữa các nguyên tắc pháp lí được tham khảo từ Pháp và những ảnh hưởng từ hệ thống pháp luật Anh. Đối với Trung Quốc, Bộ luật Dân sự (BLDS) Trung Quốc quy định tương đối khắt khe trong việc xác định sự kiện bất khả kháng so với các quốc gia theo hệ thống dân luật. Bên cạnh đó, bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh tế và thương mại, buộc pháp luật Trung Quốc phải thích ứng nhanh chóng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến sự kiện bất khả kháng.

Ở Việt Nam, mặc dù khái niệm sự kiện bất khả kháng đã được ghi nhận trong BLDS năm 2015 nhưng vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều khi nhận diện các yếu tố cấu thành. Vì thế, việc nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia và đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam về chế định sự kiện bất khả kháng là điều cần thiết. Thông qua phương pháp tiếp cận so sánh theo chức năng (functional comparison) và phân tích quy định pháp luật, bài viết nghiên cứu quy định về sự kiện bất khả kháng theo hệ thống thông luật và dân luật trên cơ sở so sánh với pháp luật Việt Nam nhằm hiểu rõ hơn về mục đích mà mỗi quốc gia hướng tới khi quy định về sự kiện bất khả kháng, từ đó đề xuất kiến nghị cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

## **2. Quy định về sự kiện bất khả kháng của một số quốc gia trên thế giới**

### *2.1. Sự kiện bất khả kháng theo pháp luật của một số quốc gia thuộc hệ thống thông luật*

Theo hệ thống thông luật, sự kiện bất khả kháng không phải một thuật ngữ pháp lí<sup>1</sup>. Nói cách khác, pháp luật của các nước theo hệ thống thông luật không có quy định về sự kiện bất khả kháng mà các bên phải tự thiết lập điều khoản sự kiện bất khả kháng trong hợp đồng nếu muốn được loại trừ trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng. Ví dụ ở Anh, nếu các bên muốn viện dẫn sự kiện bất khả kháng thì cần phải đáp ứng cùng lúc hai điều kiện: *Một là*, hợp đồng đã ghi nhận cụ thể điều khoản bất khả kháng. *Hai là*, bên yêu cầu áp dụng điều khoản về sự kiện bất khả kháng cũng phải chứng minh rằng có mối liên hệ giữa việc không thể thực hiện hoặc tạm dừng thực hiện với sự kiện bất khả kháng tương ứng<sup>2</sup>.

Việc các quốc gia theo hệ thống thông luật chỉ ghi nhận sự kiện bất khả kháng trong khuôn khổ hợp đồng xuất phát từ đặc điểm của hệ thống thông luật, nơi các điều khoản về sự kiện bất khả kháng có thể được các bên của hợp đồng tự do thoả thuận, cho phép họ xác định phạm vi và biện pháp khắc phục theo ý muốn. Sự linh hoạt này khiến cho các điều khoản về sự kiện bất khả

---

<sup>1</sup> Jeremy Glover (2007), *Force Majeure Under Common Law and the Civil Codes - The FIDIC Form And NEC Contract Compared*, International Federation of Consulting Engineers (FIDIC), tr. 1.

<sup>2</sup> Robert Jardine (2016), *Force majeure clauses under English law*, <https://chambers.com/articles/force-majeure-clauses-under-english-law>, truy cập 12/4/2025.

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

kháng trong hệ thống thông luật có thể được áp dụng trong phạm vi rộng hoặc hẹp tùy theo mong muốn cụ thể của các bên. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc tự do hợp đồng vốn đã được đề cao tại các quốc gia trong hệ thống thông luật. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là các quốc gia theo hệ thống thông luật sử dụng cơ chế nào để giới hạn và giải quyết tranh chấp liên quan đến thoả thuận này?

Pháp luật Mỹ không quy định về cách thức xác định hay giới hạn sự kiện bất khả kháng mà chỉ trao quyền xem xét thoả thuận này cho toà án. Về nguyên tắc chung, Điều 2-302 Bộ luật Thương mại thống nhất quy định trường hợp toà án cho rằng bất cứ thoả thuận nào trong hợp đồng là không hợp lẽ phải (*unconscionable*) thì có quyền không công nhận hiệu lực của hợp đồng hoặc chỉ công nhận các thoả thuận khác trừ thoả thuận không hợp lẽ phải. Như vậy, nếu điều khoản sự kiện bất khả kháng cho phép một bên được miễn trách nhiệm quá dễ dàng, mang tính lạm dụng thì toà án có thể không công nhận hiệu lực hoặc giới hạn phạm vi áp dụng của điều khoản đó.

*2.2. Sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật của một số quốc gia thuộc hệ thống dân luật*

- Quy định về các yếu tố nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng

Điều 1218 BLDS Pháp năm 1804 sửa đổi, bổ sung năm 2024<sup>3</sup> (BLDS Pháp) quy

định ba yếu tố nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng gồm: không thể lường trước (*imprévisibilité*); không thể chống lại được (*irrésistibilité*) và ngoài tầm kiểm soát (*extériorité*).

Tại Trung Quốc, theo quy định của BLDS Trung Quốc năm 2020<sup>4</sup> (BLDS Trung Quốc), sự kiện bất khả kháng được ghi nhận là “*tình huống khách quan không thể thấy trước, không thể tránh né và không thể khắc phục*” (Điều 180).

Trong BLDS của tỉnh bang Quebec (Canada) năm 1991<sup>5</sup> (BLDS Quebec), sự kiện bất khả kháng được ghi nhận tại Điều 1470 là “*một sự kiện không thể lường trước được và không thể cưỡng lại được, tức là ngoài tầm kiểm soát của các bên, không thể phòng ngừa và không phải do lỗi của bất kì bên nào*”.

Ở Việt Nam, các yếu tố nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng được quy định tại khoản 1 Điều 156 BLDS năm 2015. Theo đó, sự kiện xảy ra trên thực tế chỉ được coi là sự kiện bất khả kháng nếu đáp ứng các yêu cầu: 1) sự kiện đó xảy ra một cách khách quan; 2) các bên không lường trước được về sự xuất hiện của sự kiện này; 3) các bên không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

---

<sup>3</sup>/?anchor=LEGIARTI000032041431#LEGIARTI00032041431, truy cập 08/4/2025.

<sup>4</sup> Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020, [https://www.gov.cn/xinwen/2020-06/01/content\\_5516649.htm](https://www.gov.cn/xinwen/2020-06/01/content_5516649.htm), truy cập 08/4/2025.

<sup>5</sup> Bộ luật Dân sự Quebec năm 1991, <https://www.legisquebec.gouv.qc.ca/fr/document/lc/CCQ-1991>, truy cập 08/4/2025.

---

<sup>3</sup> Bộ luật Dân sự Pháp sửa đổi bổ sung năm 2024, [https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section\\_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006150254](https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006150254)

Nhìn chung, yếu tố nhận diện sự kiện bất khả kháng theo các BLDS Pháp, Quebec, Trung Quốc và Việt Nam có những điểm tương đồng, theo đó đều ghi nhận rằng sự kiện bất khả kháng được cấu thành từ những yếu tố cơ bản bao gồm: 1) Yếu tố khách quan; 2) Yếu tố không lường trước được; 3) Yếu tố không thể khắc phục được.

*Thứ nhất, yếu tố khách quan*

BLDS Pháp và BLDS Quebec đều quy định yếu tố ngoài tầm kiểm soát là một trong các tiêu chí cấu thành sự kiện bất khả kháng. Thông thường, “ngoài tầm kiểm soát” là sự kiện nằm ngoài phạm vi hoạt động và kiểm soát của các bên như các hiện tượng tự nhiên hoặc hành động của bên thứ ba (ví dụ: khủng bố, chiến tranh). Theo cách hiểu này thì định công của người lao động trong cơ quan của một bên chủ thể không được coi là sự kiện bất khả kháng của bên đó bởi vì sự kiện này thuộc phạm vi hoạt động của chủ thể đó. Tuy nhiên, cách tiếp cận về mặt tâm lí lại cho rằng sự kiện ngoài tầm kiểm soát là sự kiện độc lập với ý chí của bên có nghĩa vụ, sự kiện xảy ra không có sự tham gia của bên có nghĩa vụ<sup>6</sup>. Khi tiếp cận theo hướng này thì cuộc đình công của người lao động của một bên có thể thoả mãn yếu tố ngoài tầm kiểm soát.

Yếu tố “ngoài tầm kiểm soát” trong BLDS Pháp và BLDS Quebec tương đồng với yếu tố “khách quan” trong BLDS Việt Nam và BLDS Trung Quốc khi nhận diện sự

kiện bất khả kháng. Theo Từ điển tiếng Việt, “khách quan” là “*cái tồn tại bên ngoài, không phụ thuộc vào ý thức, ý chí của con người, trong quan hệ đối lập với chủ quan*”<sup>7</sup>, hoàn toàn thuộc về tự nhiên. Như vậy, về khía cạnh giải thích từ ngữ thì “khách quan” hẹp hơn so với yếu tố “ngoài tầm kiểm soát” tại BLDS Pháp và BLDS Quebec. Tuy nhiên, đa số các quan điểm khoa học đều phân tích yếu tố khách quan là không phụ thuộc vào ý chí của các chủ thể trong quan hệ thay vì tiếp cận khách quan theo hướng là sự kiện tự nhiên. Tác giả Đỗ Văn Đại cho rằng: “*sự kiện xảy ra một cách khách quan thì có thể là sự kiện tự nhiên như thiên tai, nhưng cũng có thể là do con người gây ra như hành động của một người thứ ba*”<sup>8</sup> hoặc theo tác giả Nguyễn Ngọc Bích: “*Sự kiện khách quan do nguyên nhân tự nhiên hoặc do con người gây ra*”<sup>9</sup>. Do đó, tồn tại mâu thuẫn giữa nội hàm của thuật ngữ “khách quan” với các quan điểm nghiên cứu. Bên cạnh đó, sự kiện bất khả kháng chỉ cần không phụ thuộc vào ý chí của “bên vi phạm nghĩa vụ” hay của “các bên trong một quan hệ pháp luật” cũng là vấn đề gây tranh luận.

*Thứ hai, yếu tố không lường trước được*

Có thể thấy rằng, các quốc gia đều coi trọng yếu tố “không lường trước được” trong cấu thành sự kiện bất khả kháng. Trong đó,

<sup>6</sup> Marel Katsivela (2022), “Canadian contract and tort Law: the concept of force Majeure in Quebec and its common law equivalent”, *The Canadian Bar Review*, Vol. 90 No. 1, tr. 80.

<sup>7</sup> Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Đà Nẵng, tr. 489.

<sup>8</sup> Đỗ Văn Đại (2007), “Sự kiện bất khả kháng”, *Tạp chí Khoa học pháp lí*, số 5, tr. 61.

<sup>9</sup> Nguyễn Ngọc Bích (2021), “Sự kiện bất khả kháng đối với các hợp đồng thương mại trong bối cảnh Covid-19”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, số 10, tr. 32.

BLDS Pháp xác định thời điểm đánh giá khả năng lường trước là tại thời điểm kí kết hợp đồng, theo đó một bên không quy định về một rủi ro có thể đoán trước, giả định là bên đó đã chấp nhận rủi ro đó tại thời điểm kí kết hợp đồng<sup>10</sup>. Các quốc gia còn lại, trong đó có Việt Nam không quy định về thời điểm đánh giá khả năng lường trước được. Phân tích vấn đề này, hầu hết các quan điểm đều xem xét thời điểm lường trước được sự kiện bất khả kháng là tại thời điểm giao kết hợp đồng, sự kiện phải xảy ra sau khi giao kết<sup>11</sup>. Tuy nhiên, chỉ đánh giá khả năng lường trước tại thời điểm giao kết là chưa đầy đủ bởi vì nếu sự kiện không thể lường trước được tại thời điểm giao kết hợp đồng nhưng lại trở nên lường trước được trong quá trình thực hiện hợp đồng và sự kiện đó diễn ra sau khi đã được lường trước thì liệu có được xem là sự kiện bất khả kháng không? Hiển nhiên câu trả lời là không. Ngoài ra, chế định sự kiện bất khả kháng không chỉ áp dụng riêng trong hợp đồng mà áp dụng cả ngoài hợp đồng, do đó quy định “tại thời điểm giao kết” có phần cứng nhắc và thiếu tính khái quát.

Yếu tố “không thể lường trước” đòi hỏi sự kiện phải là điều bất ngờ, không nằm trong dự đoán hợp lí. Tính dự đoán hợp lí thường được phân biệt với khái niệm tương tượng bởi nếu không mọi thứ đều trở nên có thể dự đoán. Theo đó, các bên không buộc

phải dự đoán được tất cả các loại sự cố có thể xảy ra và cũng không cần chứng minh rằng sự kiện chưa từng xảy ra mà chỉ “trước khi hoặc trong khi thực hiện nghĩa vụ, bên có nghĩa vụ hoàn toàn không có thông tin và cũng không có khả năng dự báo về việc sự kiện có xảy ra hay không”<sup>12</sup>. Điều này được giải thích ở toà án Pháp dựa trên “tiêu chuẩn khách quan” (in abstracto) - nghĩa là liệu một người bình thường trong hoàn cảnh tương tự có thể thực hiện nghĩa vụ của mình hay không, miễn là việc thực hiện nghĩa vụ vẫn có thể thực hiện được, ngay cả khi có thể gây tổn kém rất lớn cho bên bị ảnh hưởng.

Có quan điểm cho rằng, cần xây dựng quy định về tiêu chuẩn để xác định khả năng “liều trước” của các chủ thể dựa trên góc độ về khả năng hành động và dự liệu của những cá nhân, tổ chức khác trong cùng lĩnh vực và trình độ chuyên môn đối với sự kiện trở ngại đã xảy ra<sup>13</sup>. Tuy nhiên, yếu tố này mang tính định tính, khó để định lượng và tiêu chuẩn hoá. Thực tiễn cho thấy đánh giá khả năng “liều trước” phụ thuộc nhiều vào ý chí của các chủ thể và ý chí của cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi phát sinh tranh chấp, cụ thể:

Ở Trung Quốc, theo quan điểm của Chánh án Toà án Thương mại Thượng Hải,

<sup>10</sup> Fareya Azfar (2012), tldd, tr. 250.

<sup>11</sup> Dương Quỳnh Hoa (2021), “Đại dịch Covid-19 và trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7, tr. 55.

<sup>12</sup> Phạm Văn Tuyết và Trần Thị Huệ (đồng chủ biên) (2022), *Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam*, Tập II, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp, tr. 65.

<sup>13</sup> Trần Chí Thành, Bùi Thị Quỳnh Trang (2020), “Áp dụng quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng và thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong bối cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật và thực tiễn*, số 43, tr. 90.

một số trường hợp các bên buộc phải lường trước được thiên tai<sup>14</sup>, ví dụ trong vụ việc Công ti A lưu trữ hàng hoá tại Công ti B, do bão nên nhà kho của Công ti B bị ngập nước gây thiệt hại cho hàng hoá của Công ti A, Công ti A kiện Công ti B đòi bồi thường thiệt hại nhưng Công ti B cho rằng bão là sự kiện bất khả kháng và họ cũng đã thực hiện biện pháp phòng vệ, thiệt hại của Công ti A là không thể dự đoán và yêu cầu được loại trừ trách nhiệm bồi thường. Chánh án cho rằng bão thường được cảnh báo và thông báo trước bởi trạm khí tượng thủy văn, vì thế đối với một công ti lưu trữ hàng hoá như Công ti B, thông tin về cơn bão và cấp độ của bão không phải là không thể dự đoán, vì vậy Công ti B không thể chứng minh được yếu tố không thể lường trước. Cơn bão chỉ có thể được coi là sự kiện bất khả kháng nếu trên thực tế cường độ của nó vượt qua cấp độ đã được dự báo. Có thể thấy, Trung Quốc rất cần trọng và khắt khe trong xác định sự kiện bất khả kháng song tính không lường trước được trong phạm vi học thuyết bất khả kháng cần được đánh giá tương đối từ góc độ pháp lí bởi nếu xét ở mức độ tuyệt đối thì mọi việc xảy ra trong cuộc sống đều có thể lường trước được<sup>15</sup>.

<sup>14</sup> Shin Ji (2023), *开庭] 民事诉讼如何有效举证? 法官这样说* [tạm dịch: Làm sao để xuất trình chứng cứ hiệu quả trong tố tụng dân sự? - Lời khuyên từ thẩm phán], [https://www.a-court.gov.cn/xxfb/no1court\\_412/docs/202311/d\\_3991509.html](https://www.a-court.gov.cn/xxfb/no1court_412/docs/202311/d_3991509.html), truy cập 15/12/2024.

<sup>15</sup> Berger, Klaus Peter, and Daniel Behn (2020), “Force Majeure and Hardship in the Age of Corona: A Historical and Comparative Study”, *McGill Journal of Dispute Resolution* 6, tr.34.

Ở Việt Nam, khi nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật liên quan đến sự kiện bất khả kháng cho thấy, có trường hợp toà án đã nhận định rằng “*việc tường gạch chuồng bò của bà S bị ngã làm vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm bioga của bà N là do mưa bão, không phải do hành vi trái pháp luật và có lỗi của bà S gây ra. Thiệt hại xảy ra là do sự kiện bất khả kháng nên bà S không phải chịu trách nhiệm bồi thường*”<sup>16</sup>. Việc toà án kết luận sự kiện bất khả kháng mà không đánh giá đầy đủ các yếu tố là thiếu khách quan. Giả định phương tiện thông tin đại chúng đã cảnh báo về mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng của mưa bão và tường gạch chuồng bò nhà bà S đã sử dụng lâu dài, gạch bị nứt vỡ hoặc do gạch kém chất lượng, xây dựng không đảm bảo an toàn... thì có thoả mãn tính không lường trước của sự kiện bất khả kháng không?

*Thứ ba*, yếu tố không thể khắc phục được

Quy định pháp luật giữa các quốc gia có sự khác biệt trong sử dụng thuật ngữ khi đề cập yếu tố này. BLDS Pháp và BLDS Quebec quy định yếu tố không thể khắc phục được lần lượt là “không thể chống lại được” và “không thể cưỡng lại”. Trong đó “không thể cưỡng lại” có nghĩa là mọi nỗ lực của bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng để đối phó với sự kiện đó đều vô ích hoặc không hiệu quả<sup>17</sup>. Yếu tố “không thể chống lại được” có nghĩa là sự kiện xảy ra trên thực tế dễ được coi là sự kiện bất khả kháng phải

<sup>16</sup> Bản án 17/2018/DS-ST về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã A., tỉnh G.L.

<sup>17</sup> Marel Katsivela (2022), *tlđđ*, tr. 77.

vượt quá khả năng kiểm soát và bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng không thể làm gì để giảm thiểu hoặc ngăn chặn sự kiện xảy ra<sup>18</sup>. Theo đó, dù có sự khác nhau về thuật ngữ xong hai yếu tố trên đều có điểm chung là ngăn chặn/tránh sự xảy ra của sự kiện. Có thể thấy, pháp luật Pháp và Quebec nghiêm khắc và chặt chẽ hơn khi đòi hỏi các bên phải chủ động xem xét các yếu tố rủi ro và có biện pháp phòng ngừa từ trước.

Trong khi đó, BLDS Trung Quốc quy định yếu tố “không thể khắc phục được” theo hướng “không thể tránh được và không thể khắc phục”. Yếu tố “không thể tránh được” có nghĩa các bên phải chứng minh sự bất khả thi trong việc phòng tránh trước khi nó xảy ra. Như vậy, các bên cần thực hiện mọi hành động cần thiết để phòng tránh các sự kiện rủi ro có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ của họ. So với Trung Quốc, pháp luật Việt Nam có điểm tương đồng trong sử dụng thuật ngữ, tuy nhiên bên cạnh quy định về “không thể khắc phục được”, nhà làm luật còn đặt ra điều kiện là “mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”. Theo đó, bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết và có thể để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tác động của sự kiện. Nếu có bất kì khả năng nào để khắc phục mà không được thực hiện thì không thoả mãn yếu tố cấu thành sự kiện bất khả kháng. Cách diễn đạt của pháp luật Việt Nam tạo ra tiêu chuẩn chặt chẽ, đòi hỏi các bên phải thể hiện được rằng họ đã làm tất cả trong khả năng trước khi viện dẫn sự

kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, cũng chính cách diễn đạt này đã dẫn đến cách hiểu là chỉ đánh giá khả năng khắc phục sau khi sự kiện xảy ra, theo đó phát sinh những quan điểm khoa học khác nhau. Có quan điểm cho rằng, yếu tố “không thể khắc phục” là khi sự kiện xảy ra mà hậu quả để lại không thể khắc phục dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép<sup>19</sup>. Quan điểm khác cho rằng trong trường hợp nếu trước khi có giông bão và sau thời điểm hợp đồng được giao kết, thông tin đại chúng đã cho biết là có giông bão mà chủ tàu vẫn không đề phòng, vẫn cho tàu vào sử dụng thì không thoả mãn điều kiện không thể khắc phục được, do chủ tàu đã không áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép<sup>20</sup>, có nghĩa là buộc nghĩa vụ phòng tránh sự kiện bất khả kháng trước khi sự kiện xảy ra.

- Quy định về hệ quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng

Đối với BLDS Pháp, hệ quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng được xác định rõ tại khoản 2 Điều 1218: “*Nếu bên nợ chỉ tạm thời không thể thực hiện nghĩa vụ của mình do bất khả kháng thì nghĩa vụ thực hiện của bên nợ sẽ bị tạm đình chỉ, trừ trường hợp sự chậm trễ do bất khả kháng gây ra là lí do chính đáng để hủy bỏ hợp đồng*”. Theo đó, BLDS Pháp quy định hệ quả của sự kiện bất khả kháng thông qua phân biệt tính tạm thời

<sup>18</sup> Fareya Azfar (2012), tldđ, tr. 250.

<sup>19</sup> Bùi Thanh Mai (2017), *Lí luận và thực tiễn về miễn trừ trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 86.

<sup>20</sup> Đỗ Văn Đại (2007), tldđ, tr. 61.

hay tính vĩnh viễn của cản trở mà sự kiện bất khả kháng gây ra. Trường hợp cản trở tạm thời thì việc thực hiện nghĩa vụ bị hoãn trừ khi việc chậm thực hiện là căn cứ hủy hợp đồng<sup>21</sup>, còn trường hợp bên nợ bị ngăn cản vĩnh viễn không thể thực hiện nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng thì hợp đồng sẽ bị hủy bỏ theo luật định, khi này các bên không còn phải thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng nữa.

Đối với BLDS Trung Quốc, hệ quả pháp lý do sự kiện bất khả kháng được quy định rải rác tại các điều luật trong BLDS Trung Quốc trong phần những nguyên tắc chung, phần hợp đồng và các trường hợp cụ thể. Ở phần chung, tại Điều 180 (Trường hợp bất khả kháng)<sup>22</sup>, khi xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến nghĩa vụ không thể thực hiện được thì “không phải chịu trách nhiệm dân sự”. Trong phần hợp đồng, sự kiện bất khả kháng được viện dẫn để “giải trừ hợp đồng” tại Điều 563 (Giải trừ hợp đồng pháp định)<sup>23</sup> và “miễn trách nhiệm vi phạm hợp đồng” tại Điều 590 (Bất khả kháng lực)<sup>24</sup>. Bên cạnh đó,

trong các trường hợp cụ thể, sự kiện bất khả kháng còn là căn cứ để “không phải chịu trách nhiệm bồi thường”<sup>25</sup>. Tuy nhiên, khi sự kiện bất khả kháng xảy ra sau khi một bên đã chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ thì bên đó sẽ không được miễn trách nhiệm.

Đối với BLDS Quebec, hệ quả pháp lý của sự kiện bất khả kháng được ghi nhận là giải phóng trách nhiệm pháp lý mặc dù có những ngoại lệ, chẳng hạn như bên đó tự nguyện gánh chịu trách nhiệm tại Điều 1470<sup>26</sup>, ngoài ra, sự kiện bất khả kháng còn là căn cứ để “miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại” (Điều 1671). Theo đó, BLDS Quebec quy định hai hệ quả chính gồm “miễn trách nhiệm” và “miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại”. Đồng thời, BLDS Quebec gắn nghĩa vụ phải “chứng minh” mối quan hệ nhân quả giữa sự kiện bất khả kháng với hành vi vi phạm.

Như vậy, các BLDS đề cập ở trên đều quy định hệ quả pháp lý của sự kiện bất khả kháng trong phần quy định chung, cùng với quy định nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng. Riêng đối với BLDS Việt Nam, hệ

<sup>21</sup> Đỗ Văn Đại (2019), *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, tr. 227.

<sup>22</sup> Nếu do bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ dân sự thì không phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

<sup>23</sup> Nếu xảy ra một trong những tình huống sau, đương sự có thể giải trừ hợp đồng: 1) Vì lý do bất khả kháng dẫn đến không thể thực hiện mục đích hợp đồng...

<sup>24</sup> Một bên đương sự vì lý do bất khả kháng mà không thể thực hiện hợp đồng thì căn cứ vào ảnh hưởng của việc bất khả kháng để miễn trừ một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Nếu vì lý do bất khả kháng mà không thể thực hiện hợp đồng thì cần phải kịp thời thông

báo cho đối phương để giảm thiểu khả năng gây ra thiệt hại cho đối phương, đồng thời phải cung cấp chứng cứ chứng minh trong thời hạn hợp lý.

<sup>25</sup> Điều 832 BLDS Trung Quốc về “Chịu trách nhiệm khi hàng hoá bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển”; Điều 1239 về “Trách nhiệm do chiếm hữu hoặc sử dụng vật nguy hiểm cao độ gây thiệt hại” và Điều 1240 về “Trách nhiệm do hoạt động khai thác trên cao, cao áp, dưới đất hoặc sử dụng phương tiện giao thông quỹ đạo cao tốc gây ra thiệt hại”.

<sup>26</sup> Một người có thể được có thể miễn trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại gây ra cho người khác nếu họ chứng minh được rằng thiệt hại đó là do sự kiện bất khả kháng, trừ khi người đó đã cam kết bồi thường cho thiệt hại đó.

quả của sự kiện bất khả kháng được quy định rải rác trong Chương X - Thời hạn và thời hiệu (Điều 156), Chương XV – Quy định chung về nghĩa vụ và hợp đồng (Điều 351), Chương XVI - Một số hợp đồng thông dụng (Điều 488, Điều 491, Điều 541, Điều 556, Điều 557) và Chương XX - Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Điều 584 và Điều 601). Theo các quy định kể trên, sự kiện bất khả kháng là căn cứ để xác định thời hiệu, không phải chịu trách nhiệm dân sự, miễn nghĩa vụ, loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Mặc dù nhà lập pháp Việt Nam dự trù các loại hệ quả do sự kiện bất khả kháng gây ra song điểm khác biệt so với các nước là không quy định hệ quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng cùng với quy định nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng. Về các hệ quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng, giữa BLDS Trung Quốc, Quebec và Việt Nam có điểm tương đồng đó là loại trừ trách nhiệm dân sự, tuy nhiên tồn tại sự không thống nhất giữa sử dụng thuật ngữ “miễn trừ” và “loại trừ” trách nhiệm.

Bên cạnh đó, việc chứng minh rất quan trọng bởi vì một sự kiện có thể là sự kiện bất khả kháng với một chủ thể nhưng không phải là sự kiện bất khả kháng đối với chủ thể khác, do đó chỉ có chủ thể chịu ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng mới đánh giá và chứng minh được tác động của sự kiện đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình. Bên bị ảnh hưởng còn phải chứng minh rằng họ đã chủ động, tích cực áp dụng các biện pháp mà không thể ngăn chặn, khắc phục sự kiện và hậu quả của sự kiện. Pháp luật của Quebec

hợp lí khi quy định trách nhiệm “chứng minh” tại điều khoản chung mang tính bắt buộc, đây là điểm tiến bộ so với những quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Nghĩa vụ chứng minh không được đề cập trong BLDS Việt Nam song khoản 2 Điều 294 Luật Thương mại năm 2005 có quy định: “*Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm*”, như vậy, nghĩa vụ chứng minh theo pháp luật Việt Nam chỉ áp dụng trong phạm vi hợp đồng.

### **3. Một số giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc hoàn thiện quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng**

Từ những phân tích nêu trên về tiêu chí nhận diện sự kiện bất khả kháng cũng như hệ quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng, có thể rút ra một số kinh nghiệm Việt Nam có thể học hỏi để xây dựng, hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả quy định về sự kiện bất khả kháng.

*Thứ nhất*, về quy định áp dụng thoả thuận sự kiện bất khả kháng

Theo BLDS năm 2015, các bên hoàn toàn có quyền tự do thoả thuận điều khoản sự kiện bất khả kháng trong hợp đồng. Tuy nhiên, trường hợp các bên không định nghĩa sự kiện bất khả kháng mà chỉ liệt kê các sự kiện được coi là sự kiện bất khả kháng thì liệu các sự kiện này có phải đáp ứng các yếu tố theo luật định không? Pháp luật Việt Nam cần bổ sung quy định rõ ràng về hiệu lực của điều khoản sự kiện bất khả kháng. Theo đó, một sự kiện được coi là sự kiện bất khả kháng phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố theo luật định để áp dụng hệ quả pháp lí, còn sự

kiện các bên thoả thuận ngoài phạm vi luật định thì về bản chất là các trường hợp loại trừ trách nhiệm theo thoả thuận.

*Thứ hai*, về quy định nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng

Đối với vị trí điều khoản sự kiện bất khả kháng trong BLDS, cần xây dựng điều khoản về sự kiện bất khả kháng trong phần quy định chung, đặc biệt là trong Chương “Nghĩa vụ dân sự”. Điều này rất quan trọng bởi sự kiện bất khả kháng không chỉ ảnh hưởng đến việc xác định thời hiệu yêu cầu thực hiện nghĩa vụ mà còn có thể tác động trực tiếp đến khả năng miễn trừ trách nhiệm trong một số trường hợp. Hiện tại, BLDS Việt Nam năm 2015 chỉ đưa ra khái niệm sự kiện bất khả kháng tại khoản 1 Điều 156 và quy định này chỉ áp dụng trong phạm vi thời hiệu yêu cầu thực hiện nghĩa vụ. Chính vì vậy, không thể tự động suy luận rằng khái niệm sự kiện bất khả kháng được áp dụng cho tất cả các trường hợp loại trừ trách nhiệm dân sự. Điều này dẫn đến sự thiếu rõ ràng và cần thiết phải làm rõ hơn về khái niệm và hệ quả của sự kiện bất khả kháng.

Đối với các yếu tố nhằm nhận diện sự kiện bất khả kháng tại khoản 1 Điều 156 BLDS năm 2015, cụ thể như sau:

*Một là*, về yếu tố khách quan của sự kiện bất khả kháng: Như phân tích ở trên, tồn tại mâu thuẫn giữa cách hiểu nội hàm của thuật ngữ “khách quan” và quan điểm khoa học cũng như thực tiễn áp dụng trong hệ thống pháp lý hiện hành. Trong khi đó, pháp luật Pháp và Quebec lại sử dụng yếu tố “ngoài tầm kiểm soát” mang tính khái quát, linh

hoạt và phù hợp hơn với các tình huống thực tế. Pháp luật Việt Nam có thể cân nhắc điều chỉnh thuật ngữ “khách quan” thành “ngoài tầm kiểm soát”.

*Hai là*, về yếu tố không lường trước được của sự kiện bất khả kháng: Chế định sự kiện bất khả kháng bao trùm cả quan hệ hợp đồng và quan hệ ngoài hợp đồng. Chính vì vậy, cần đánh giá thời điểm không lường trước được là “ngay trước khi sự kiện xảy ra”, nhằm đảm bảo tính công bằng, quyền lợi hợp pháp của các bên. Đối với sự kiện bất khả kháng trong hợp đồng, xác định thời điểm như vậy mới giải quyết được trường hợp sự kiện trở nên lường trước được trong quá trình thực hiện.

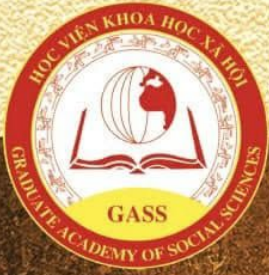
*Ba là*, về yếu tố không thể khắc phục được của sự kiện bất khả kháng: Theo quy định hiện hành của BLDS năm 2015, thuật ngữ “khắc phục” dẫn đến cách hiểu là chỉ khắc phục hậu quả do sự kiện gây ra, tuy nhiên như vậy là chưa đủ. Do đó, quy định về yếu tố “không thể khắc phục được” trong BLDS năm 2015 cần phải sửa đổi bổ sung theo hướng “không thể tránh được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”. Việc bổ sung cụm từ “không thể tránh được” nhằm buộc bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ ngăn chặn tác động, ảnh hưởng của sự kiện ngay cả trước khi sự kiện xảy ra. Quy định này nhằm nâng cao được tinh thần, trách nhiệm chủ động phòng ngừa rủi ro của các bên, hạn chế lợi dụng quy định về sự kiện bất khả kháng để được loại trừ trách nhiệm.

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Thứ ba, về hậu quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng. Thiết nghĩ, BLDS Việt Nam cần có quy định về hậu quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng ở phần chung và mang tính khái quát hơn, đồng thời thống nhất sử dụng thuật ngữ “loại trừ trách nhiệm dân sự” đối với các văn bản pháp luật và văn bản dưới luật có đề cập hậu quả của sự kiện bất khả kháng. Ngoài ra, cần bổ sung nghĩa vụ chứng minh sự kiện bất khả kháng cho bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng, chỉ khi bên đó chứng minh được sự kiện ngăn cản việc thực hiện, thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là sự kiện bất khả kháng thì hậu quả pháp lí của sự kiện bất khả kháng mới phát sinh./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thanh Mai (2017), *Lí luận và thực tiễn về miễn trừ trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
2. Dương Quỳnh Hoa (2021), “Đại dịch Covid 19 và trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7.
3. Đỗ Văn Đại (2007), “Sự kiện bất khả kháng”, *Tạp chí Khoa học pháp lí*, số 5.
4. Đỗ Văn Đại (2019), *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
5. Fareya Azfar (2012), “The Force Majeure ‘Excuse’”, *Arab Law Quarterly*, Vol. 26, No. 2.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Đà Nẵng.
7. Jeremy Glover (2007), *Force Majeure Under Common Law and the Civil Codes - The FIDIC Form And NEC Contract Compared*, International Federation of Consulting Engineers (FIDIC).
8. Marel Katsivela (2022), “Canadian contract and tort Law: the concept of force Majeure in Quebec and its common law equivalent”, *The Canadian Bar Review*, Vol. 90, No. 1.
9. Nguyễn Ngọc Bích (2021), “Sự kiện bất khả kháng đối với các hợp đồng thương mại trong bối cảnh Covid-19”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, số 10.
10. Phạm Văn Tuyết và Trần Thị Huệ đồng chủ biên (2022), *Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam, Tập II*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp.
11. Robert Jardine (2016), Force majeure clauses under English law, <https://chambers.com/articles/force-majeure-clauses-under-english-law>, truy cập 12/4/2025.
12. Shin Ji (2023), *开庭] 民事诉讼如何有效举证? 法官这样说* [tạm dịch: Làm sao để xuất trình chứng cứ hiệu quả trong tố tụng dân sự? - Lời khuyên từ thẩm phán], [https://www.a-court.gov.cn/xxfb/no1court\\_412/docs/202311/d\\_3991509.html](https://www.a-court.gov.cn/xxfb/no1court_412/docs/202311/d_3991509.html)
13. Trần Chí Thành, Bùi Thị Quỳnh Trang (2020), “Áp dụng quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng và thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong bối cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật và thực tiễn*, số 43.



TẠP CHÍ

# NHÂN LỰC

# KHOA HỌC XÃ HỘI

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

07 (146) 2025

**07** (146) 2025

TẠP CHÍ NHÂN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI



ISSN 0866-756X

VIETNAM JOURNAL OF SOCIAL SCIENCE MANPOWER

## MỤC LỤC

Trang

### KHOA HỌC XÃ HỘI

HỒ NGỌC HIỂN PHẠM THANH TUẤN	Một số vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất	3
TRƯƠNG TRỌNG HIẾU LÊ THỊ BÍCH CHI	Mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất thương mại, dịch vụ của tổ chức kinh tế trong nước	9
HOÀNG TRUNG HIẾU	Tiếp cận lý thuyết ảnh hưởng đến việc ghi nhận nguyên tắc tự do trong pháp luật hợp đồng	18
HOÀNG THỊ CẨM HỒNG HUỲNH THỊ TRÚC GIANG	Quyền được học vượt của trẻ em - một số gợi mở hoàn thiện	26
NGUYỄN VIỆT THU HƯƠNG	Thực tiễn áp dụng pháp luật về sự kiện bất khả kháng và kiến nghị hoàn thiện	38
PHẠM THỊ DUYÊN THẢO	Lập luận pháp lý dựa trên việc giải thích quan điểm, ý định của nhà lập pháp	48
NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Quy định pháp luật về nghĩa vụ tự kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam	58
NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Xây dựng khung năng lực giảng viên lý luận chính trị tại các trường chính trị cấp tỉnh trong bối cảnh mới	68
HỒ THỊ THÀNH	Thách thức thoát bẫy thu nhập trung bình của Malaysia từ năm 2010 đến nay và một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam	75
PHẠM THU THỦY	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực chủ yếu tại Nhật Bản hiện nay	85

### KHOA HỌC NHÂN VĂN

DƯƠNG HOÀNG ĐĂNG TRƯƠNG HƯƠNG GIANG	Ngữ âm tiếng Việt và từ Việt cổ trong Cư trần lạc đạo phú của Phật hoàng Trần Nhân Tông	94
LƯU THỊ HỒNG VIỆT LÊ THỊ NGÀ PHẠM THỊ HIỂN NGUYỄN ĐỨC HẢO	Một số đặc điểm của nhân vật thần kỳ trong truyện cổ tích thần kỳ của Hàn Quốc	102
VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	Tự sự học nữ quyền và thiên tính nữ trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975	111

## CONTENTS

Page

### SOCIAL SCIENCES

HO NGỌ HIEN PHAM THANH TUAN	Some inconsistencies and recommendations for improving regulations on land use rights auction for investor selections	3
TRƯƠNG TRONG HIEU LE THI BICH CHI	Purpose, forms, and duration of commercial and service land use by domestic economic organizations	9
HOÀNG TRUNG HIEU	Theoretical approaches influencing the recognition of the principle of freedom in contract law	18
HOANG THI CAM HONG HUYNH THI TRUC GIANG	Children's right to advanced education – some recommendations for improvement	26
NGUYEN VIET THU HUONG	Practical Application of Force Majeure Law and Recommendations for Improvement	38
PHAM THI DUYEN THAO	Legal reasoning based on the interpretation of the legislature's views and intentions	48
NGUYEN THI NGUYET	Legal Regulations on the Obligation of Self-Control in the Use of Geographical Indications in Vietnam	58
NGUYEN THI THANH NHAN	Building a Competency Framework for Political Theory Lecturers at Provincial Political Schools in the New Context	68
HO THI THANH	Malaysia's Challenge of Escaping the Middle-Income Trap from 2010 to Present and Some Lessons for Vietnam	75
PHAM THU THUY	Application of Artificial Intelligence in Some Major Fields in Japan Today	85

### HUMANE SCIENCES

DUONG HOANG DANG TRUONG HUONG GIANG	Understanding Vietnamese Phonetics and Ancient Vietnamese Words in "Cu Tran Lac Dao Phu" by Buddha Emperor Tran Nhan Tong	94
LƯU THI HONG VIET LE THI NGA PHAM THI HIEN NGUYEN DUC HAO	Some Characteristics of Magical Characters in Korean Fairy Tales	102
VU THI PHUONG THAO	Feminist Narratology and Femininity in Vietnamese Short Stories After 1975	111

# THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN VIỆT THU HƯƠNG\*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh với nhiều biến động lớn về kinh tế - xã hội như hiện nay, sự kiện bất khả kháng không chỉ là một khái niệm pháp lý mà còn là yếu tố then chốt để xác định trách nhiệm của các bên trong quan hệ pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật còn tồn tại nhiều hạn chế từ việc xác định sự kiện bất khả kháng đến giải quyết hệ quả pháp lý của sự kiện bất khả kháng. Bài viết phân tích một số bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật về sự kiện bất khả kháng thông qua đánh giá một số bản án. Từ đó, đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật về sự kiện bất khả kháng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và nâng cao hiệu quả công tác áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Sự kiện bất khả kháng; thực tiễn áp dụng pháp luật; kiến nghị hoàn thiện.

**Abstract:** In the current context of many major economic and social fluctuations, force majeure is not merely a legal concept but also a crucial factor in determining parties' responsibilities in legal relations. However, practical law application still faces numerous limitations, from identifying force majeure events to resolving their legal consequences. This article analyzes certain shortcomings in the practical application of force majeure law through assessment of selected court judgments. Based on these findings, the article proposes recommendations to improve force majeure legislation in the 2015 Civil Code and enhance the effectiveness of law enforcement in this area.

**Key words:** Force majeure, implementation in practice, recommendations.

Ngày nhận bài: 05/3/2025; Ngày sửa bài: 10/4/2025; Ngày duyệt đăng bài: 20/5/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây với tần suất xuất hiện ngày càng nhiều và mức độ xảy ra ngày càng nghiêm trọng của thiên tai, dịch bệnh chiến tranh, đặc biệt là khi Corona bùng phát thì vấn đề sự kiện bất khả kháng trở thành đề tài rất nóng được bàn luận, phân tích sôi nổi. Các nguyên tắc đằng sau điều khoản bất khả kháng trong pháp luật hiện nay bắt nguồn từ nước Anh trong vụ kiện giữa Taylor và Calwell năm 1861 về bồi thường tổn thất trong việc thuê hội trường âm nhạc khi một vụ hỏa hoạn xảy ra, một Tòa án ở Anh sau đó đã phán quyết rằng các trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hoặc lỗi của hai bên ký kết được

miễn thực hiện theo hợp đồng của họ. Kể từ đó, nguyên tắc này được sử dụng rộng rãi và được Tòa án ở các quốc gia khác nhau áp dụng trong các trường hợp tương tự.

Hiện nay, hầu hết các văn bản pháp lý quốc tế và hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới đều thừa nhận sự kiện bất khả kháng là một trong những trường hợp đặc biệt loại trừ trách nhiệm trong quan hệ pháp luật. Song, không phải sự biến nào cũng được xác định là sự kiện bất khả kháng để bên bị thiệt hại có thể được miễn trừ nghĩa vụ. Đối với pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ, quy định về sự kiện bất khả kháng nằm rải rác ở các văn bản pháp luật như Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật

\* Nghiên cứu sinh Khóa 28, Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: huongnvt15@gmail.com; SĐT: 0965066788

Tổ tụng dân sự năm 2015, Luật Thương mại năm 2005, Luật Xây dựng năm 2014,... Trong đó, Bộ luật Dân sự năm 2015 với tư cách “luật mẹ” quy định sự kiện bất khả kháng tại Điều 156 về thời hiệu, cụ thể là xác định thời gian không tính vào thời hiệu. Đồng thời, khái niệm sự kiện bất khả kháng dường như tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau, chẳng hạn “không thể lường trước được”, “không thể khắc phục được” được hiểu như thế nào? Làm sao để đánh giá các bên đã áp dụng “mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”? Hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có văn bản hướng dẫn tạo cách hiểu thống nhất giữa lý luận và thực tiễn áp dụng, dẫn đến phụ thuộc nhiều vào ý chí chủ quan của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng mặc dù hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam đã xây dựng quy định về sự kiện bất khả kháng song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong quá trình áp dụng pháp. Bài viết tập trung vào việc đánh giá thực tiễn giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến sự kiện bất khả kháng tại Việt Nam và đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

## 2. Nhận diện sự kiện bất khả kháng

Một sự kiện được coi là sự kiện bất khả kháng theo pháp luật Việt Nam hiện hành phải đáp ứng đầy đủ ba yếu tố tại khoản

1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015, bao gồm: (i) Sự kiện xảy ra một cách khách quan; (ii) Sự kiện xảy ra không thể lường trước được; (iii) Sự kiện xảy ra không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

*Thứ nhất, yếu tố khách quan.* Khách quan thường được hiểu là cái tồn tại bên ngoài, không phụ thuộc vào ý chí của con người, nếu tiếp cận tính khách quan của sự kiện bất khả kháng theo hướng này tức sự kiện bất khả kháng là sự kiện hoàn toàn tự nhiên, không do bất kỳ chủ thể nào gây ra. Tuy nhiên, cách tiếp cận khác hẹp hơn cho rằng yếu tố khách quan là không phụ thuộc vào ý chí của các chủ thể trong quan hệ, nói cách khác sự kiện bất khả kháng có thể gồm cả sự kiện tự nhiên và sự kiện xã hội<sup>1</sup>. Khi xem xét sự kiện bất khả kháng có tính xã hội cần đặt trong một mối quan hệ nhất định, bởi sự kiện có thể khách quan với chủ thể này song chủ quan với chủ thể khác (ví dụ chủ thể gây ra sự kiện bất khả kháng).

*Thứ hai, yếu tố không lường trước được.* Theo Bộ luật Dân sự Pháp quy định thời điểm đánh giá khả năng lường trước được là tại thời điểm giao kết hợp đồng<sup>2</sup>. Ở Việt Nam, pháp luật không quy định cụ thể về thời điểm đánh giá khả năng lường trước, song đa số tác giả đều cho rằng sự kiện bất khả kháng phải không thể lường trước được tại thời điểm giao kết hợp đồng<sup>3</sup>. Tuy nhiên, trường hợp sự kiện không thể lường trước

<sup>1</sup> Trương Duy Lượng, *Về khái niệm sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 8/2015, tr.19.

<sup>2</sup> Điều 1218 Bộ luật Dân sự Pháp “When an event is beyond the control of the debtor, which could have been reasonably foreseen at the time of conclusion of the contract, whose effects cannot be avoided by appropriate measures, and which prevents performance of its obligations” (Tạm dịch: Một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của bên nợ, không thể lường trước một cách hợp lý tại thời điểm ký kết hợp đồng và không thể tránh được hậu quả của sự kiện đó bằng các biện pháp hợp lý, ngăn cản bên nợ thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình).

<sup>3</sup> Xem Nguyễn Thị Huỳnh Nhung, Các trường hợp miễn trách nhiệm theo Điều 294 Luật Thương mại năm 2005, Luận văn thạc sĩ luật kinh tế, Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr.14; Trần Chí Thành và Bùi Thị Quỳnh Trang, *Áp dụng quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng và thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong bối cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 43/2020, tr.89; Lê Thị Kim Oanh, *Thực tiễn áp dụng chế định bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản từ một số bản án*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 1/2022, tr.30.

được tại thời điểm giao kết hợp đồng nhưng lại lường trước được trong quá trình thực hiện hợp đồng thì liệu có thỏa mãn tiêu chí không lường trước được không? Không chỉ vậy, chế định sự kiện bất khả kháng còn áp dụng cho ngoài hợp đồng, điển hình là căn cứ loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chính vì vậy, tác giả cho rằng không hợp lý nếu chỉ đánh giá khả năng lường trước tại thời điểm giao kết hợp đồng, thay vào đó yếu tố này cần được hiểu theo hướng có căn cứ xác định một chủ thể có thể lường trước được hoặc buộc phải lường trước sự kiện đó hoặc hậu quả của nó ngay trước khi sự kiện xảy ra thì chủ thể phải chịu trách nhiệm về sự kiện, hậu quả đó. Bên cạnh đó, Bộ luật Dân sự Việt Nam không đặt ra nghĩa vụ chứng minh sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến khả năng thực hiện của bên bị ảnh hưởng, mà nghĩa vụ chứng minh chỉ được quy định tại khoản 3 Điều 295 Luật Thương mại năm 2005, dẫn đến thực tiễn xét xử các tranh chấp dân sự liên quan đến sự kiện bất khả kháng còn phụ thuộc nhiều vào ý chí của cơ quan xét xử.

*Thứ ba*, yếu tố không thể khắc phục được. Mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Có thể thấy, cụm từ “mọi biện pháp” và “khả năng cho phép” đều mang tính định tính và khó có thể được hiểu thống nhất trên thực tế. Vấn đề đặt ra là chỉ bên có nghĩa vụ phải khắc phục hay các bên đều phải khắc phục, bởi trên thực tế có những trường hợp bên có nghĩa vụ không thể khắc phục nhưng bên còn lại có điều kiện để khắc phục được thiệt hại đó nhưng lại không khắc phục, vậy trường hợp này có được coi là sự kiện bất khả kháng không? Do đó, một số tác giả đồng tình với quan điểm đánh giá khả năng

khắc phục chỉ đối với bên bị ảnh hưởng viện dẫn sự kiện bất khả kháng<sup>4</sup>, nhằm bảo đảm quyền lợi của bên viện dẫn, tránh trường hợp bên còn lại không thiện chí. Ngoài ra, không thể khắc phục được là chỉ khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra hay bao gồm cả việc phòng tránh, ngăn chặn sự kiện đó? Tham khảo pháp luật Trung Quốc, bên cạnh yếu tố khách quan và không lường trước được, Điều 180 Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 quy định yếu tố “không thể tránh né và không thể khắc phục”, tức là bên bị ảnh hưởng phải có trách nhiệm phòng tránh trước khi sự kiện xảy ra.

### **3. Thực tiễn giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến sự kiện bất khả kháng tại Việt Nam**

#### ***3.1. Một số vướng mắc trong thực tiễn giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến sự kiện bất khả kháng***

Nghiên cứu thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự trên cơ sở các bản án được công bố, tác giả nhận thấy rằng các tranh chấp liên quan đến sự kiện bất khả kháng xảy ra trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhìn một cách tổng thể, việc giải quyết tranh chấp liên quan đến sự kiện bất khả kháng cũng đạt được những thành tựu đáng kể. Hầu hết các vụ việc đều được giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm được quyền và lợi ích của các bên. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến sự kiện bất khả kháng vẫn còn một số điểm hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, trong một số vụ việc, Tòa án chưa đánh giá đầy đủ các tiêu chí khi xác định một sự kiện là sự kiện bất khả kháng.

<sup>4</sup> Xem Trương Duy Lượng (2015), tldd, tr.20.

Thực tiễn này được minh chứng thông qua vụ việc sau:

*Vụ án thứ nhất* “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa nguyên đơn là bà Đặng Thị N và bị đơn là bà Võ Thị S<sup>5</sup>, với nội dung tóm lược như sau: Tháng 9/2016, do mưa bão nên tường gạch bao quanh chuồng bò nhà bà S bị đổ làm vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm biogas của bà N. Tuy nhiên, bà S chưa khắc phục cho bà N, đồng thời bà N cũng không sửa chữa lại đường ống dẫn phân và bỏ không sử dụng hầm biogas. Bà N khởi kiện yêu cầu bà S phải bồi thường số tiền đã bỏ ra làm hầm biôgia là 25.000.000 đồng và tiền ga sử dụng trong một năm 1.200.000 đồng. Tòa án nhận định “việc tường gạch bao quanh chuồng bò của bà S bị đổ làm vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm biogas của bà N là do mưa bão, không phải do hành vi trái pháp luật và có lỗi của bà S gây ra. Thiệt hại xảy ra là do sự kiện bất khả kháng nên bà S không phải chịu trách nhiệm bồi thường”.

Trong trường hợp này, mặc dù quan điểm của Tòa án hoàn toàn hợp lý khi nhận định đây là sự kiện khách quan, không do hành vi trái pháp luật của bà S, tuy nhiên, liệu rằng chỉ kết luận như vậy đã đủ chưa? “Sự kiện bất khả kháng” mà Tòa án đề cập là sự kiện nào? Xét thấy, thiệt hại là vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm biogas của bà N, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại là việc tường gạch bao quanh chuồng bò của bà S bị đổ, còn mưa bão là nguyên nhân làm tường gạch bao quanh chuồng bò bị đổ. Do đó, Tòa án

xác định thiệt hại (vỡ đường ống dẫn phân) là do sự kiện bất khả kháng (mưa bão) là không hợp lý, bởi sự kiện bất khả kháng phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại xảy ra<sup>6</sup>. Ngoài ra, giả định trong tình huống này, tường gạch chuồng bò nhà bà S đã sử dụng lâu dài, chịu ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt, gạch bị nứt vỡ hoặc do gạch kém chất lượng, xây dựng không đảm bảo an toàn... thì có thỏa mãn tính không lường trước của sự kiện bất khả kháng không? Nói cách khác, nếu bà S biết tình trạng tường gạch không đảm bảo an toàn, tường gạch sau đó đổ do mưa bão thì có coi là bà S không lường trước được không?

*Vụ án thứ hai* “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại” giữa nguyên đơn là ông Đ, bà V và bị đơn là ông T1, bà T2<sup>7</sup>, nội dung vụ việc như sau: Ngày 13/7/2017, cây cao su của vợ chồng ông bà T1-T2 bị ngã đập vào trạm biến áp của vợ chồng ông bà Đ-V gây hư hỏng dẫn đến mất điện, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông bà T1-T2 bồi thường số tiền là 9.087.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà V, buộc ông T1 và bà T2 liên đới bồi thường toàn bộ số tiền chi phí sửa chữa. Sau đó ông T1 kháng cáo toàn bộ bản án. Tòa án phúc thẩm nhận định “cây cao su của ông bà T1-T2 đảm bảo khoảng cách an toàn với trạm biến áp của ông bà Đ-V, do mưa to, gió lớn nên nhánh cây bị rơi gây rơi trúng trạm điện gây hư hỏng. Mặc dù là sự kiện bất khả kháng nhưng ông T1 và bà T2 vẫn phải chịu một phần trách nhiệm” và quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1, buộc ông bà T1-T2 bồi thường giá trị thiệt hại xảy ra.

<sup>5</sup> Bản án 17/2018/DS-ST về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

<sup>6</sup> Hoàng Thị Loan, Căn cứ miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội thảo Khoa học cấp Trường “Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Thực trạng và giải pháp”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019, tr.78.

<sup>7</sup> Bản án số 130/2018/DS-PT về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuy nhiên, sự kiện bất khả kháng mà Tòa án đề cập đến là sự kiện mưa lớn làm gãy nhánh cây cao su hay sự kiện nhánh cây cao su bị ngã vào Trạm biến áp? Có quan điểm cho rằng sự kiện bất khả kháng mà Tòa án muốn nói đến là mưa lớn với sấm sét nhưng đó không là sự kiện gây ra thiệt hại cho biến áp (chỉ gây thiệt hại cho cây cao su mà thôi), nên việc Tòa án buộc chủ cây bồi thường là phương án hợp lý<sup>8</sup>. Tuy nhiên, cách lập luận như vậy chưa chính đáng, mà cần khẳng định sự kiện “cây cao su bị ngã vào Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ làm hư hỏng biến áp” không phải sự kiện bất khả kháng nên ông T1, bà T2 không được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bởi vì, sự kiện không thỏa mãn yếu tố không lường trước được do hồ sơ vụ việc cho thấy “hình chụp cây cao su bị nghiêng về hướng trạm biến áp”, có nghĩa ông T1, bà T2 có trách nhiệm phải lường trước sự việc cây cao su có thể bị đổ.

Có thể thấy rằng, tính chất hai vụ việc trên là tương đồng, sự kiện bất khả kháng không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại, song Tòa án trong từng vụ việc lại có phán quyết khác nhau. Tác giả cho rằng, cần xác định nguyên nhân trực tiếp của thiệt hại là sự kiện nào và đánh giá liệu rằng sự kiện đó có thỏa mãn các tiêu chí cấu thành sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015 hay không, chỉ như vậy mới đảm bảo tính khách quan.

*Thứ hai, còn tồn tại nhiều quan điểm khi xác định sự thay đổi trong quy định pháp luật là sự kiện bất khả kháng.*

Thực tiễn này được minh chứng bởi một số vụ việc sau:

*Vụ án thứ nhất*, “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D và bị đơn là bà Phạm Thị H<sup>9</sup>, nội dung như sau: Đầu tháng 02/2020, qua môi giới bà D đã thỏa thuận với bà H về việc ký kết Hợp đồng thuê nhà tại địa chỉ số 61 đường P, phường S, thành phố H để mở cơ sở đào tạo và kinh doanh. Theo hợp đồng, bà D thuê toàn bộ ngôi nhà của bà H với thời hạn 05 năm, kể từ ngày 24/03/2020 và bà D đã thanh toán trước cho bà H số tiền thuê nhà trong 03 năm đầu tiên là 2.460.000.000 đồng. Bà H sau đó đã đầu tư trang thiết bị, mua sắm nhiều tài sản cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, do dịch Covid 19 bùng phát, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành các Quyết định về tạm dừng một số hoạt động để phòng, chống dịch Covid 19 nên cơ sở không thể hoạt động được. Hai bên đã đàm phán về việc chấm dứt Hợp đồng thuê nhà nhưng không đạt được thỏa thuận, do đó bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng thuê nhà chấm dứt hiệu lực từ ngày 01/03/2021 do dịch Covid 19 là sự kiện bất khả kháng, miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt của bà D, buộc bà H hoàn trả bà D số tiền sau khi trừ đi số tiền thuê nhà thực tế là 1.907.500.000 đồng.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc hợp đồng chấm dứt do dịch Covid 19 là sự kiện bất khả kháng để miễn trừ bồi thường thiệt hại, xác định bà D phải bồi thường 840.000.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Sau đó bà D kháng cáo, tại

<sup>8</sup> Đỗ Văn Đại, Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam - Bản án và Bình luận bản án (tái bản lần thứ năm) Tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2023, tr.157.

<sup>9</sup> Quyết định giám đốc thẩm 48/2022/DS-GĐT về tranh chấp hợp đồng thuê nhà ngày 09/09/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về hướng giải quyết vụ án “Tuyên bố Hợp đồng thuê nhà chấm dứt do sự kiện bất khả kháng, buộc bà H hoàn trả lại tiền cho bà D”, có nghĩa là trong trường hợp này Viện kiểm sát xác định có sự kiện bất khả kháng và bà D được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng. Tòa án phúc thẩm ra phán quyết chấm dứt hợp đồng thuê nhà và đồng thời loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bà D song không cho rằng sự kiện trên là sự kiện bất khả kháng. Tiếp đó, Bà H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ra Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 54/QĐKNGĐT-VKS-DS đề nghị sửa một phần bản án phúc thẩm, theo đó buộc bà D vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường 840.000.000 đồng.

Nhận thấy, Tòa án và Viện kiểm sát đang mâu thuẫn trong xác định sự kiện “Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành các Quyết định về việc tạm dừng một số hoạt động để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại thành phố H” có phải sự kiện bất khả kháng không, dẫn đến hướng giải quyết vụ việc không thống nhất. Theo Tòa án sơ thẩm thì sự kiện này không được coi là sự kiện bất khả kháng do đó bà D vẫn phải bồi thường khi đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong khi đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam cho rằng sự kiện này là sự kiện bất khả kháng nên bà D không phải chịu trách nhiệm bồi thường khi chấm dứt hợp đồng. Mặc dù Tòa án phúc thẩm và giám đốc thẩm đưa ra phán quyết chấm dứt hợp đồng và bà D không

phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại song không xác định liệu sự kiện có phải sự kiện bất khả kháng hay không, trong đó chỉ đề cập “việc chấm dứt Hợp đồng thuê nhà giữa nguyên đơn và bị đơn không phải do lỗi chủ quan của nguyên đơn mà do yếu tố khách quan, đó là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, không thể lường trước được”. Theo tác giả, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam mặc nhiên cho rằng việc ban hành các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam là sự kiện bất khả kháng là chưa hợp lý, bởi lẽ sự kiện trên không thỏa mãn tiêu chí “không thể khắc phục được” theo Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong trường hợp này, việc tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê nhà sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà D, tức là hợp đồng vẫn có thể thực hiện được nhưng bên bị ảnh hưởng gặp nhiều khó khăn đáng kể (chế độ hoàn cảnh thay đổi cơ bản) chứ không phải việc thực hiện hợp đồng trở nên không thể (sự kiện bất khả kháng)<sup>10</sup> Theo đó, sẽ phù hợp hơn nếu xác định sự kiện thuộc trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Vụ án thứ hai*, “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần” giữa nguyên đơn là bà Khúc Thị Thanh H và bị đơn là Công ty Cổ phần Q<sup>11</sup>, nội dung như sau: Ngày 11/4/2016, bà H ký Hợp đồng đặt cọc với Công ty Q để mua cổ phần. Ngày 23/6/2016, bà H và Công ty Q ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Bà H cho rằng, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần không thể thực hiện là do lỗi của Công ty Q cố tình không thực hiện nghĩa vụ chuyển nhượng và do ngày 26/4/2017 Sở giao dịch chứng khoán

<sup>10</sup> Lê Thị Kim Oanh, tldd, tr.32.

<sup>11</sup> Bản án số 143/2019/KDTM-PT về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Hà Nội ban hành Quyết định số 296/QĐ-SGDHN và phát hành Thông báo số 684/TB-SGDHN ngày 31/5/2017 về việc hạn chế giao dịch đối với mã chứng khoán DK là sự kiện bất khả kháng. Do đó, bà H đề nghị Tòa án chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng và buộc Công ty Q hoàn trả số tiền đặt cọc. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của bà H và nhận định việc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 296/QĐ-SGDHN và Thông báo số 684/TB-SGDHN về việc hạn chế giao dịch đối với mã chứng khoán DK là tình huống bất khả kháng và được coi là sự thay đổi của các quy định của pháp luật Việt Nam. Sau đó Công ty Q có kháng cáo, Tòa án phúc thẩm đã bác bỏ nhận định của Tòa án sơ thẩm về việc coi sự kiện trên là sự kiện bất khả kháng bởi lẽ Quyết định số 296/QĐ-SGDHN và Thông báo số 684/TB-SGDHN là văn bản có tính chất cá biệt của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, không thể được coi là quy định của pháp luật Việt Nam.

Như vậy, giữa Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm có quan điểm trái chiều liên quan đến việc xác định văn bản nào được xác định là “quy định của pháp luật Việt Nam”. Tuy nhiên, tác giả cho rằng mấu chốt quan trọng của vụ việc là sự kiện ban hành văn bản của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có thỏa mãn ba yếu tố cấu thành sự kiện bất khả kháng hay không? Nếu có, trường hợp này phải được xác định là sự kiện bất khả kháng dù quyết định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội không phải là “quy định của pháp luật Việt Nam”. Chính vì thế, việc Tòa án phúc thẩm chỉ căn cứ vào văn bản của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội không được coi là quy định của pháp luật Việt Nam để khẳng định sự kiện này

không phải sự kiện bất khả kháng là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, trong vụ việc này, sự kiện phát hành của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội không phải căn cứ để bà H không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, bởi vì không có mối quan hệ nhân quả giữa sự kiện và hậu quả không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng của bà H. Cụ thể trong bản án, Tòa án có nhận định “trong hợp đồng không có điều nào quy định điều kiện cổ phần chuyển nhượng phải được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chỉ được chuyển nhượng qua sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội”. Nói cách khác, sự kiện này không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện, do đó, không thể áp dụng chế định sự kiện bất khả kháng để loại trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của bà H.

Cùng vấn đề này, thực tiễn áp dụng pháp luật ở cơ quan tư pháp Trung Quốc có phần cần trọng và khắt khe hơn so với Việt Nam khi xác định sự thay đổi trong quy định pháp luật là sự kiện bất khả kháng, bởi họ quan ngại về việc cản trở các chức năng quan trọng của chính phủ, chính phủ có thể sẽ hạn chế ban hành các văn bản quan trọng. Trong trường hợp dù có sự thay đổi trong “quy định của pháp luật” nhưng không được xác định là sự kiện bất khả kháng. Ví dụ, trong vụ án giữa Tao Jijun (Tao) khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển năng lượng Yichang Donghai (Donghai) về Hợp đồng tiền ích<sup>12</sup>. Theo hợp đồng giữa Tao và Donghai, Donghai sẽ cung cấp hệ thống sưởi cho căn hộ của Tao bắt đầu từ mùa đông và trong thời gian không dưới 20 năm. Sau 5 năm thực hiện hợp đồng, Chính phủ thông qua quy định cấm sử dụng máy tạo hơi nước nhiệt nhỏ

<sup>12</sup> Bradford Olson, *Force Majeure in China*, Columbia Journal of Asian Law, Vol.33 No.2, 2020, tr.319.

để cung cấp năng lượng, vì thế mà Donghai ngừng cung cấp nhiệt cho Tao và Tao đã khởi kiện Donghai. Donghai lập luận rằng quy định mới của Chính phủ là sự kiện bất khả kháng nhưng Tòa án giải quyết đã bác bỏ vì cho rằng nhận thức xã hội ngày càng tăng về vấn đề bảo vệ môi trường, nói cách khác quy định này nhằm ngăn chặn một số tác hại mà đa số xã hội đã biết và Donghai lẽ ra phải biết.

*Thứ ba, trong một số vụ việc, Tòa án áp dụng quy định pháp luật về hệ quả pháp lý khi xảy ra sự kiện bất khả kháng còn chưa phù hợp.*

Thực tiễn này được minh chứng thông qua vụ việc sau:

*Vụ án* “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại” giữa nguyên đơn là ông Đ, bà V và bị đơn là ông T1, bà T2<sup>13</sup> đã được tóm tắt ở trên. Về phán quyết liên quan đến hệ quả pháp lý khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Tòa án phúc thẩm dù nhận định mặc dù có sự kiện bất khả kháng nhưng vẫn yêu cầu ông T1 và bà T2 liên đới chịu một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại là. Sở dĩ Tòa án phúc thẩm ra phán quyết như vậy vì căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2015, theo đó, khoản 2 Điều 584 đề cập đến sự kiện bất khả kháng là căn cứ để loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại “trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác” và Điều 604 quy định chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra, có nghĩa là Tòa án phúc thẩm đã dẫn chiếu và áp dụng Điều 604 với vai trò là một trường hợp “luật có quy định khác”.

Thiết nghĩ, cách hiểu và áp dụng của Tòa án trong trường hợp này có sự mâu thuẫn và không phù hợp với quy định pháp luật, bởi vì Điều 604 quy định về sự kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường. Nói cách khác về nguyên tắc khi cây cối gây thiệt hại thì chủ sở hữu phải bồi thường, nhưng chủ sở hữu được loại trừ trách nhiệm bồi thường do sự kiện bất khả kháng theo quy định tại khoản 3 Điều 584. Ngoài ra, xét về vị trí, Điều 584 là một trong các quy định chung trong Chương XX (trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng), tức là Điều 584 là nguyên tắc bao trùm, mang tính áp dụng chung cho các điều khoản quy định trường hợp cụ thể trong đó gồm trường hợp bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra (Điều 604). Tác giả cho rằng khi xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng thì Tòa án phải áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 584 để xác định tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại chứ không thể viện dẫn Điều 604 làm cơ sở cho việc buộc chủ sở hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

### ***3.2. Nguyên nhân của những vướng mắc trong thực tiễn giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến sự kiện bất khả kháng***

Thông qua những phân tích, đánh giá về thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp liên quan đến sự kiện bất khả kháng, có thể nhận thấy vấn đề lớn đang tồn tại trong hoạt động xét xử của Tòa án đó là việc vận dụng quy định pháp luật vào giải quyết còn chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến mâu thuẫn trong việc xét xử giữa các cấp Tòa án, giữa Tòa án và Viện kiểm

<sup>13</sup> Bản án số 130/2018/DS-PT về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

sát. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xét xử cũng như quá trình giải quyết vụ việc. Hơn nữa, việc đánh giá các tình tiết trong vụ việc và việc vận dụng không chính xác quy định pháp luật vào giải quyết vụ việc làm cho kết quả giải quyết vụ việc thiếu chính xác, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Điều này làm giảm chất lượng hoạt động xét xử của Tòa án và hoạt động thực thi pháp luật nói chung.

Những tồn tại trong thực tiễn áp dụng pháp luật về sự kiện bất khả kháng là bởi một số nguyên nhân như sau:

*Một là*, quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng còn chưa rõ ràng, thống nhất. Định nghĩa về sự kiện bất khả kháng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 còn chung chung, “sự kiện xảy ra một cách khách quan” là sự kiện tự nhiên hay không phụ thuộc vào ý chí của chủ thể trong quan hệ? Thời điểm đánh giá khả năng lường trước được và tiêu chuẩn đánh giá như nào? Các thay đổi chính sách, pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền có mặc nhiên được xác định là sự kiện bất khả kháng không? Sự thiếu vắng văn bản hướng dẫn khiến công tác áp dụng pháp luật của các cơ quan tư pháp còn khó khăn.

*Hai là*, công tác áp dụng pháp luật giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp còn chưa thống nhất. Khi xác định sự kiện bất khả kháng, đôi khi chỉ đánh giá tiêu chí khách quan, yếu tố bất ngờ chứ không xem xét đầy đủ các tiêu chí để cấu thành sự kiện bất khả kháng theo Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Ba là*, các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự phát sinh tranh chấp chưa chủ động trong việc chứng minh sự kiện gặp phải là sự kiện bất khả kháng. Trong thực tế, một sự kiện có thể là sự kiện bất khả kháng

với một chủ thể, nhưng không phải là sự kiện bất khả kháng với chủ thể khác, do đó chính chủ thể viện dẫn sự kiện bất khả kháng hiểu rõ nhất tác động của sự kiện đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình. Không chỉ vậy, để thỏa mãn tiêu chí “không thể khắc phục được”, bên viện dẫn còn phải chứng minh rằng họ đã chủ động, tích cực áp dụng các biện pháp song vẫn không thể ngăn chặn, khắc phục hậu quả của sự kiện.

#### 4. Kiến nghị và kết luận

Từ thực tiễn nghiên cứu và phân tích các vụ án nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, cần đặt lại vị trí điều khoản về định nghĩa sự kiện bất khả kháng tại phần quy định chung về “nghĩa vụ” thay vì đặt trong quy định về xác định thời hạn. Đồng thời, sửa đổi quy định về định nghĩa sự kiện bất khả kháng theo hướng chi tiết hơn, cụ thể “*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước sự kiện xảy ra và hậu quả của sự kiện đó, không thể tránh né và không thể khắc phục được mặc dù chủ thể bị ảnh hưởng bởi sự kiện mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*”. Ngoài ra, cần xác định “thay đổi chính sách, pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền” chỉ được coi là sự kiện bất khả kháng khi thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành sự kiện bất khả kháng theo Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Thứ hai*, bổ sung quy định về nghĩa vụ thông báo và nghĩa vụ chứng minh khi xảy ra sự kiện bất khả kháng trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với nghĩa vụ thông báo, cần xác định rõ phải thông báo trong khoảng thời gian nào khi sự kiện xảy ra, hệ quả pháp lý nếu không thông báo kịp thời. Còn đối với nghĩa vụ chứng minh, cần bổ

sung quy định về trách nhiệm chứng minh cho bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng. Qua đó, nhằm tăng cường trách nhiệm của các chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự, giảm thiểu thiệt hại và tránh lạm dụng quy định để trốn tránh nghĩa vụ.

*Thứ ba*, cần ban hành văn bản hướng dẫn hoặc án lệ về áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về sự kiện bất khả kháng. Thông qua các văn bản hướng dẫn và án lệ, các cơ quan có thẩm quyền có thêm nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để vận dụng vào thực tiễn giải quyết tranh chấp.

Có thể thấy, xác định đúng một sự kiện là sự kiện bất khả kháng có ý nghĩa quan trọng đối với các bên trong quan hệ pháp luật dân sự khi việc thực hiện nghĩa vụ trở nên bất khả thi. Song việc miễn trách cho một chủ thể thường kéo theo bất lợi cho chủ thể khác, do đó cơ quan tư pháp cần cẩn trọng khi đánh giá các tiêu chí cấu thành sự kiện bất khả kháng nhằm đảm bảo tính ổn định của các quan hệ pháp luật và tránh trường hợp lạm dụng chế định này để giải phóng nghĩa vụ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2005), *Luật Thương mại số 36/2005/QH11*.
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*.
3. *Bản án 17/2018/DS-ST về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai*.
4. *Bản án số 130/2018/DS-PT về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương*.

5. *Bản án số 143/2019/KDTM-PT về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*.

6. *Quyết định giám đốc thẩm 48/2022/DS-GĐT về tranh chấp hợp đồng thuê nhà ngày 09/09/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*.

7. Đỗ Văn Đại (2023), *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam - Bản án và Bình luận bản án* (tái bản lần thứ năm) Tập 1, Nxb. Hồng Đức.

8. Nguyễn Thị Huỳnh Nhung (2022), “Các trường hợp miễn trách nhiệm theo Điều 294 Luật Thương mại năm 2005”, *Luận văn thạc sĩ luật kinh tế*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

9. Hoàng Thị Loan (2019), Căn cứ miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội thảo Khoa học cấp Trường “Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Thực trạng và giải pháp”, Trường Đại học Luật Hà Nội.

10. Tưởng Duy Lượng, “Về khái niệm sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, Số 44, 8/2015.

11. Trần Chí Thành và Bùi Thị Quỳnh Trang, “Áp dụng quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng và thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong bối cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam”, Tạp chí *Pháp luật và thực tiễn*, số 43/2020.

12. Lê Thị Kim Oanh, “Thực tiễn áp dụng chế định bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản từ một số bản án”, Tạp chí *Khoa học Kiểm sát*, số 1/2022.

13. Bradford Olson (2020), Force Majeure in China, *Columbia Journal of Asian Law*, Vol.33 No.2.